TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Ngọc Túy;

Ông Trần Ngọc Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

NTKH, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1973 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 223 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: Số 224 D, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E (đã chết) và bà F (đã chết); có chồng là G (đã chết) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/5/2019 đến ngày 10/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

TTHT, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1990 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông J và bà K; có chồng là L và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/5/2019 chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2019, đến ngày 28/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, Công an quận Hồng Bàng bắt quả tang NTKH cùng một số đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi ù, thu giữ tại chiếu bạc 1.045.000đồng. Cơ quan điều tra đã kiểm tra và thu giữ trong túi xách của NTKH có 01 bảng đề ghi ngày 01/5/2019 cùng nhiều tin nhắn trong điện thoại của NTKH có liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức lô đề. NTKH khai nhận trong ngày 01/5/2019, NTKH đã ghi một bảng đề từ những người đánh bạc với tổng số tiền là 690.000đồng, trong đó có hai số 32, 53 mỗi số người chơi đánh 30.000đồng nên trúng được 204.000đồng. Ngoài ra NTKH còn nhận bảng đề của một số người gồm: M số tiền 6.105.000đồng; N số tiền 9.645.000đồng; O số tiền 4.280.000đồng; P số tiền 5.770.000đồng. Như vậy tổng số tiền NTKH đánh bạc ngày 01/5/2019 là 26.694.000đồng. Sau đó NTKH chuyển cho TTHT 06 bảng đề với tổng số tiền là 16.470.000đồng, số tiền còn lại 10.224.000đồng NTKH giữ lại để tự trả thưởng.

NTKH khai nhận bắt đầu nhận và chuyển các bảng đề cho Q, sinh năm 1962, địa chỉ: Số 23A, H II, xã I, huyện H, Hải Phòng từ cuối năm 2018 để được hưởng phần trăm hoa hồng từ Q trong đó đối với bảng số đề NTKH tự ghi thì đề được 18%, bao được 17%, xiên được 20%, ba càng được 35% trong số tiền đánh đề NTKH chuyển; đối với bảng số đề NTKH chuyển thì đề, xiên, ba càng được 2% tiền đánh, bao được 1% tiền đánh. Từ tháng 04/2019 NTKH không chuyển trực tiếp cho Q nữa mà chuyển bảng số đề qua tin nhắn zalo cho TTHT để TTHT tổng hợp bảng đề cho Q. NTKH làm được 06 tháng thì bị bắt, số tiền NTKH đã thu lời bất chính được là 12.000.000đồng.

Ngày 03/5/2019 TTHT đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú và thừa nhận hành vi nhận 06 bảng đề từ NTKH với số tiền là 16.470.000đồng. TTHT khai làm thuê cho Q từ tháng 04 năm 2019, công việc của TTHT là nhận bảng đề từ NTKH qua tin nhắn zalo, sau đó tổng hợp các bảng đề đã nhận để chuyển cho Q, việc thanh toán tiền thắng thua của các bảng đề là Q làm trực tiếp với NTKH, TTHT không liên quan. TTHT được Q trả công 3.000.000đồng/tháng, TTHT mới làm được 01 tháng thì bị bắt.

Tại Cơ quan điều tra, NTKH và TTHT đều khai nhận: Việc đánh bạc dựa vào kết quả xổ số miền Bắc để tính được, thua bằng tiền trong đó số đề là so với hai số cuối của giải đặc biệt, được trả thưởng gấp 80 lần; số ba càng là so với ba số cuối của giải đặc biệt, được trả thưởng gấp 400 lần; số bao là so với hai số cuối của tất cả các giải, được trả thưởng gấp 3,4 lần; số xiên là số đồng thời hai, ba hoặc bốn số cuối của tất cả các giải gồm xiên 2 được trả thưởng gấp 14 lần, xiên 3 trả thưởng gấp 40 lần, xiên 4 trả thưởng gấp 180 lần số tiền bỏ ra để đánh bạc.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKSHB ngày 09-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NTKH và TTHT đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với các đối tượng Q, P, M hiện vắng mặt tại địa phương, đối tượng N chưa rõ lai lịch địa chỉ, đối tượng O và chồng là R không thừa nhận hành vi đánh bạc với NTKH nên hiện chưa đủ căn cứ khởi tố bị can, Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc xảy ra ngày 02/5/2019, Trưởng Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NTKH và một số đối tượng khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đối với hành vi NTKH khai đánh bạc với một số đối tượng P, M, N, O, R thu được số tiền 10.224.000đồng cơ quan Điều tra đã tách ra để điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau, mặt khác ngoài lời khai của NTKH không có đối chứng nên chưa đủ căn cứ buộc bị cáo NTKH phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền 10.224.000đồng; bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NTKH, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo NTKH từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo NTKH cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo TTHT từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo TTHT cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện H, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

- Đối với 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng thu giữ của bị cáo NTKH; 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng thu giữ của bị cáo TTHT, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone5 màu ghi trắng; 01 điện thoại LG màu trắng đen thu giữ của bị cáo TTHT, đây là tài sản riêng của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo TTHT.

- Đối với 01 quyển sổ màu hồng kích thước 15x20cm; 01 quyển sổ màu xanh kích thước 15x25cm; 23 tờ giấy có ghi số. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 12.000.000đồng của bị cáo NTKH và số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000đồng của bị cáo TTHT.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo NTKH và bị cáo TTHT thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo NTKH và bị cáo TTHT khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Ngày 01/5/2019 NTKH đã có hành vi chuyển bảng lô đề cho TTHT với số tiền là 16.470.000đồng để TTHT tổng hợp tính tiền được thua, mục đích kiếm lời. Đối với hành vi NTKH nhận bảng đề của một số đối tượng P, M, N, O, R thu được số tiền 10.224.000đồng cơ quan Điều tra đã tách ra để điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau, mặt khác ngoài lời khai của NTKH không có đối chứng hay tài liệu nào khác để chứng minh nên chưa đủ căn cứ buộc bị cáo NTKH phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền 10.224.000đồng, tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét với số tiền đánh bạc là 10.224.000đồng là có cơ sở. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc dưới

mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích kiếm lời nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo NTKH có anh trai là liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo TTHT đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp. Trong vụ án này bị cáo NTKH phạm tội với vai trò là người trực tiếp chuyển bảng số đề cho bị cáo TTHT để được hưởng tiền hoa hồng từ đối tượng Q. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính nhiều hơn bị cáo TTHT. Đối với bị cáo TTHT tham gia đánh bạc với bị cáo NTKH với vai trò nhận bảng đề từ bị cáo NTKH qua zalo để tổng hợp và chuyển cho đối tượng Q mục đích để được nhận tiền công là 3.000.000đồng/tháng từ Q. Do đó vai trò của bị cáo NTKH cao hơn bị cáo TTHT nên mức án của bị cáo NTKH cần cao hơn mức án của bị cáo TTHT là phù hợp. Xét thấy bị cáo TTHT phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối với bị cáo NTKH tuy đã bị xử lý hành chính nhưng hành vi bị xử lý hành chính xảy ra sau hành vi phạm tội nên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPVPHC ngày 4/9/2019 của Trưởng Công an quận Hồng Bàng không bị coi là tiền sự nên bị cáo NTKH vẫn thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương, do vậy xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng thu giữ của bị cáo NTKH; 01 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng thu giữ của bị cáo TTHT, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone5 màu ghi trắng; 01 điện thoại LG màu trắng đen, đây là tài sản riêng của bị cáo TTHT không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo TTHT.

- Đối với 01 quyển sổ màu hồng kích thước 15x20cm; 01 quyển sổ màu xanh kích thước 15x25cm; 23 tờ giấy có ghi số. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính là 12.000.000đồng của bị cáo NTKH và 3.000.000đồng của bị cáo TTHT cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo NTKH, TTHT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: NTKH 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NTKH.

Giao bị cáo NTKH cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo NTKH.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: TTHT 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo TTHT.

Giao bị cáo TTHT cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện H, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đối với bị cáo TTHT.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng; 01 điện thoại Iphone 6Splus màu vàng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ màu hồng kích thước 15x20cm; 01 quyển sổ màu xanh kích thước 15x25cm; 23 tờ giấy có ghi số.

+ Trả lại bị cáo TTHT 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi trắng; 01 điện thoại LG màu trắng đen.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

+ Tịch thu số tiền thu lợi bất chính là 12.000.000đồng của bị cáo NTKH để sung quỹ Nhà nước theo Biên lai thu tiền số AA/2010/7485 ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

+ Tịch thu số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000đồng của bị cáo TTHT để sung quỹ Nhà nước theo Biên lai thu tiền số AA/2010/7486 ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo NTKH, TTHT mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phương